

BÁO CÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG
Tháng 5 năm 2022

Căn cứ Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường.

Sở Tài chính báo cáo giá thị trường tháng 5 năm 2022, như sau:

1. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng

Theo số liệu của Cục Thống kê Sóc Trăng cung cấp, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng tháng 5 năm 2022 tăng 0,87% so với tháng trước (khu vực thành thị tăng 0,94%; khu vực nông thôn tăng 0,83%). Trong đó, tăng cao nhất 10,29% ở nhóm giáo dục (chủ yếu do thu học phí 04 tháng của Học kỳ II); nhóm giao thông tăng 3,89%, các nhóm còn lại có mức tăng dưới 2% như: Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,6%, Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,24%, Chỉ số giá nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,15%...

2. Diễn biến giá cả của một số hàng hóa, dịch vụ cụ thể trong tháng 5 năm 2022

a) Lương thực

Giá lúa trong tháng ổn định: Lúa Tàì nguyên giá 6.900 đồng/kg – 7.000 đồng/kg, lúa ST 24 giá 7.400 đồng/kg – 7.600 đồng/kg, lúa ST 25 giá 7.500 đồng/kg – 7.700 đồng/kg, lúa RVT giá 7.000 đồng/kg – 7.200 đồng/kg, lúa Đài thơm 8 giá 5.800 đồng/kg – 6.000 đồng/kg.

Giá gạo trên địa bàn tỉnh duy trì ổn định trong khi giá gạo xuất khẩu tăng. Giá bán tại chợ các loại gạo như sau: Gạo tẻ thường giá bán 11.500 đồng/kg – 12.500 đồng/kg, gạo Hương Lài giá bán 19.000 đồng/kg – 20.000 đồng/kg, gạo Tàì nguyên giá bán 16.000 đồng/kg – 17.000 đồng/kg, gạo thơm Đài Loan giá bán từ 20.000 đồng/kg – 21.000 đồng/kg.

b) Thực phẩm

Giá bình quân của các loại thực phẩm có loại tăng, có loại giảm so với tháng trước.

- Heo hơi có giá 55.000 đồng/kg đến 57.000 đồng/kg, thịt ba rọi heo giá bán từ 90.000 đồng/kg đến 100.000 đồng/kg, nạt thân 95.000 đồng/kg – 105.000 đồng/kg.

- Cá lóc ruộng giá bán từ 120.000 đồng/kg đến 150.000 đồng/kg. Trứng vịt tươi có giá 2.400 đồng/trứng - 2.600 đồng/trứng, trứng gà ta 3.000

đồng/trứng – 3.200 đồng/trứng, cua biển loại 2-3 con/kg có giá 250.000 đồng/kg – 300.000 đồng/kg.

- Bắp cải trắng có giá 18.000 đồng/kg, cải ngọt 15.000 đồng/kg, bí xanh có giá 15.000 đồng/kg, cà chua 20.000 đồng/kg, đậu cove 25.000 đồng/kg, cà rốt 27.000 đồng/kg.

- Sầu riêng có giá từ 50.000 đồng/kg – 65.000 đồng/kg, quýt đường 50.000 đồng/kg – 60.000 đồng/kg, xoài cát Hòa Lộc 80.000 đồng/kg – 90.000 đồng/kg, măng cầu ta 70.000 đồng/kg – 80.000 đồng/kg, bưởi da xanh 35.000 đồng/kg – 45.000 đồng/kg, măng cụt 60.000 đồng/kg – 70.000 đồng/kg, vải 50.000 đồng/kg – 60.000 đồng/kg, chôm chôm thái 30.000 đồng/kg – 40.000 đồng/kg.

c) Hàng công nghiệp tiêu dùng

Trong tháng giá cả tương đối ổn định đối với đa số mặt hàng công nghiệp tiêu dùng. Hiện tại: Rượu vang Đà Lạt 110.000 đồng/chai, bia Heineken có giá từ 425.000 đồng/thùng 24 lon, giá nước giải khát có gas 7up là 220.000 đồng/thùng 24 lon. Dầu ăn thực vật Tường An 38.000 đồng/lít, đường Biên Hòa túi 1kg giá bán lẻ 25.000 đồng/kg, muối hạt 6.500 đồng/kg.

d) Vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, chất đốt

Giá bán lẻ gas Petimex bình 12 kg là 479.000 đồng/bình 12kg, giảm 29.000 đồng/bình so với tháng trước (508.000 đồng/bình 12kg).

e) Giao thông

Giá xăng, dầu liên tục tăng, trong khi giá cước không đổi, người dân vẫn còn lo ngại dịch bệnh nên hạn chế tham gia giao thông công cộng làm ảnh hưởng nặng nề đến các doanh nghiệp vận tải.

Sau 3 lần điều chỉnh giá bán trong tháng, thì so với giá bán từ ngày 21/4/2022 xăng Ron 95-III tăng 2.610 đồng/lít, xăng sinh học E5 Ron 92-II tăng 2.500 đồng/lít, dầu Diesel 0,05S-II tăng 200 đồng/lít, dầu hỏa 2-K tăng 590 đồng/lít.

Cụ thể diễn biến giá xăng, dầu các lần điều chỉnh:

Xăng, dầu	21/4/2022	04/5/2022	11/5/2022	23/5/2022
Ron 95-III	28.340	28.780	30.330	30.950
E5 Ron 92-II	27.430	27.760	29.250	29.930
Điezen 0,01S-V	26.400	26.580	27.700	26.550
Điezen 0,05S-II	25.550	25.730	26.850	25.750
Dầu hỏa 2-K	24.290	24.290	25.660	24.880

g) Giá vàng và đô la Mỹ

Giá vàng nhẫn 99,99% bán ra bình quân trên thị trường tự do trong tháng là 5.360.000 đồng/chỉ, giảm 150.000 đồng/chỉ so với giá bán ra bình quân tháng trước (tháng trước là 5.510.000 đồng/chỉ).

Tỷ giá của đồng đô la Mỹ tăng 235 đồng/USD ở cả 2 chiều mua vào và bán ra. Tỷ giá bán ra của đồng đô la Mỹ là 23.330 đồng/USD, tỷ giá mua vào tiền mặt là 23.020 đồng/USD, mua vào chuyển khoản 23.050 đồng/USD (Nguồn: Tỷ giá đồng đô la Mỹ tại Ngân hàng Vietcombank).

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ theo danh mục quy định tại Điều 7, Thông tư số 116/2018/TT-BTC (Đính kèm Phụ lục 1)

4. Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá của địa phương đã triển khai trong kỳ báo cáo

a) Về giá cả thị trường.

Trong tháng, giá cả thị trường có chiều hướng tăng ở một số nhóm liên quan đến thịt heo, rau cải. Giá gas tiếp tục tăng và chưa có dấu hiệu giảm.

b) Công tác quản lý nhà nước về giá.

- Thường xuyên nắm bắt diễn biến giá cả thị trường phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự; Hội đồng định giá theo vụ việc của Tòa án.

- Thẩm định giá dự toán mua sắm tài sản theo đề nghị của các đơn vị.

- Thẩm định giá dự toán mua sắm vật tư y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19.

- Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị ngành y tế và giáo dục.

5. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường tại địa phương trong kỳ tiếp theo.

Lo ngại giá xăng, dầu tăng đẩy giá hàng hóa trong khâu lưu thông, làm tăng giá hàng hóa trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo giá thị trường tháng 5 năm 2022 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Giá;
- csgia@mof.gov.vn;
- Viện NC.KHTTGC;
- VP UBND tỉnh;
- PTCKH các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Giám đốc;
- Cổng Thông tin điện tử STC;
- Lưu: VP, GCSDN (02).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

